

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CẦM QUYỀN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG*

1. Khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, so với lúc chưa cầm quyền có điểm chung và điểm riêng. Điểm chung là đều giữ vai trò lãnh đạo để đạt được mục tiêu cách mạng mà Đảng đã xác định từ khi ra đời: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Điểm khác là cầm quyền thì lãnh đạo có chính quyền trong tay. Khi chưa cầm quyền, nhiệm vụ duy nhất là xóa bỏ chính quyền áp bức, bóc lột của thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, còn từ khi cầm quyền, nhiệm vụ quan trọng nhất là xây dựng và bảo vệ xã hội mới.

Từ những luận điểm mácxít, Hồ Chí Minh ý thức rất rõ "thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ, thắng bản cùng lạc hậu còn khó hơn". Hồ Chí Minh coi việc "chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng, tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi là một cuộc chiến đấu không lờ". Trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc chủ yếu là phải đánh thắng giặc

ngoại xâm, còn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ yếu là phải đánh thắng "giặc nội xâm", giặc đói và thói quen, truyền thống lạc hậu. Loại "giặc" này khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng, nhưng lại phá từ trong phá ra, làm hỏng tổ chức của ta. Nó là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến và đảng sợ hơn giặc bên ngoài. Phân tích các loại "giặc", Hồ Chí Minh chỉ rõ kẻ địch ít nhưng rất nguy hiểm: Ví dụ xây dựng một căn nhà cần nhiều người, nhưng chỉ cần một người có thể phá nhà.

Nỗi bận tâm của Hồ Chí Minh khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền là ở chỗ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc từ một nước vốn là thuộc địa là cực kỳ khó khăn phức tạp, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử. Chúng ta phải bắt tay từ đầu xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng nhằm biến một nước cực khổ, dốt nát thành một nước có kinh tế hiện đại, văn hóa khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng là hoàn toàn khác nhau, thậm chí loại trừ nhau. Chẳng hạn, trong cách mạng và kháng chiến,

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

chỉ cần lòng yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, khát khao giành độc lập tự do và tài trí về đánh giặc là được. Trong xây dựng, đôi khi nhiệt tình cộng với dốt nát trở thành phá hoại. Không nắm vững, tôn trọng và bắt chấp quy luật khách quan, đặc biệt là quy luật trong cách mạng xã hội chủ nghĩa thì việc phải trả giá đắt chỉ là thời gian.

Có những điều tưởng như nghịch lý, thậm chí có thời - do không nhận thức đến nơi đến chốn - đã bị phê phán, thì giờ đây đang rất cần trong tư duy của Đảng cầm quyền chân chính cách mạng với vai trò lãnh đạo, đó là vấn đề sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước như là tất yếu đối với các nước kém phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội. Điều cần nhận thức ở đây - theo tinh thần Lênin là không có chủ nghĩa tư bản tạo tiền đề thì không thể đi lên chủ nghĩa xã hội. Tinh thần này đã có từ sớm trong tư duy Hồ Chí Minh, khi Người xác định đặc điểm to nhất của nước ta là từ một nước thuộc địa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đảng cầm quyền thì Đảng phải lãnh đạo chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội bằng phương thức (cách) lãnh đạo phù hợp, tức là lãnh đạo bằng đường lối của Đảng và thông qua hệ thống cán bộ, đảng viên trong các tổ chức nhà nước. Vai trò lãnh đạo của Đảng là để Nhà nước giữ được bản chất giai cấp công nhân, làm cho bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, vững mạnh. Đây là những nhân tố quan trọng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, để đạt được mục tiêu làm cho nhân dân ấm no, tự do, hạnh phúc thì phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là một sự nghiệp vinh quang của Đảng nhưng hết sức to lớn, nặng nề, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự kiên

định vai trò lãnh đạo của Đảng với những tố chất mới, thể hiện năng lực của một đảng cầm quyền.

2. Khi bàn về Đảng lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh chỉ rõ cách mạng và kháng chiến thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo, giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn. Vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội, cho nên Đảng vẫn phải tổ chức lãnh đạo, giáo dục quần chúng để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn. Một cách tiếp cận khác, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm ba lĩnh vực: về quan hệ sản xuất; khoa học kỹ thuật; tư tưởng-văn hóa. Mỗi một mục tiêu trong chủ nghĩa xã hội hay mỗi lĩnh vực chứa đựng nhiều nội dung rộng lớn, sâu sắc. Về kinh tế, phải xây dựng công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, hợp tác kinh tế quốc tế, giải quyết các vấn đề về sở hữu, thành phần kinh tế... Về chính trị, phải quan tâm tới nhận thức tư tưởng chính trị, trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Về văn hóa, phải chú trọng xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa mới theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng. Về xã hội, quan tâm đời sống dân sinh như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vệ sinh phòng bệnh, gia đình thương binh liệt sĩ và người có công với cách mạng, người già, trẻ em, phụ nữ... Về đối ngoại, chú trọng quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước trên thế giới, thực hiện chính sách ngoại giao "sẵn sàng làm bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai".

Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có tính chất đặc thù, đó là cùng một lúc phải tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược là cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân

tộc ở hai miền của đất nước tạm thời bị chia cắt; đồng thời, trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc lại phải tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Như vậy, cùng một lúc, nhân dân miền Bắc vừa phải xây dựng, vừa phải sản xuất, chiến đấu, cai tạo, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương do chiến tranh gây ra.

Thêm vào đó, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Bên cạnh thuận lợi do các nước ủng hộ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, mâu thuẫn hai nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa là Liên Xô và Trung Quốc ngày càng tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp cách mạng của ta. Không ít những băn khoăn, lo ngại vì chủ trương của Đảng ta quyết tâm tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, đồng thời xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có những ý kiến khuyên ta nên "trường kỳ mai phục" và chưa vội xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những vấn đề nêu trên đặt ra yêu cầu cần thiết về vai trò lãnh đạo của Đảng. Cần nhận thức đúng đắn rằng, Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là đòi hỏi khách quan của toàn bộ tiến trình cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Và chỉ có đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc lãnh đạo thì mới đưa đất nước tới ấm no, hạnh phúc. Mặt khác, nhiều vấn đề trong nước và quốc tế đặt ra trong toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà ban thân quần chúng nhân dân không thể tự giải quyết. Ở đây, đòi hỏi cả một bộ tham mưu của giai cấp và dân tộc với một tầm nhìn xa trông rộng với chủ trương, đường lối chiến lược, sách lược, phương pháp hành động, giáo dục, tổ chức động viên quần chúng thực hiện. Chỉ có

như vậy thì sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa mới thành công.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa bắt đầu được Đảng ta bàn đến từ Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa II (3-1955) và được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960). Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

Cần phải nhận thức đúng đắn rằng tuy Đảng có vạch đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nhưng mục tiêu lớn nhất trong giai đoạn này là đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Vì vậy, trong giai đoạn này, không thể tách rời nhận thức lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội với lý luận chiến tranh nhân dân. Đây là một đặc thù: tuy hai mà một, tuy một mà hai. Trong lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội có lý luận về chiến tranh, về chủ nghĩa xã hội thời chiến; trong lý luận chiến tranh có lý luận về chủ nghĩa xã hội vì chống Mỹ, cứu nước để giải phóng đất nước, hướng tới chủ nghĩa xã hội. Xác định rõ mục tiêu cần đạt được trong mỗi giai đoạn cách mạng là điều có ý nghĩa cực kỳ quan trọng của một đảng lãnh đạo. Đây là một tư duy phản ánh tính khoa học và cách mạng, thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, vừa đúng quy luật cách mạng từng miền vừa đúng quy luật cách mạng cả nước, giải quyết thỏa đáng lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa hòa bình và chiến tranh. Nhờ vậy, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng ta đã phát huy được sức mạnh từng miền, trong đó sức mạnh của chủ nghĩa xã hội đóng vai trò quyết định nhất; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước, hình thành được hệ thống phương pháp cách mạng khoa học, đáp ứng cao quy luật cách mạng dân tộc dân chủ và cách

mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời chúng ta còn huy động được sức mạnh thời đại, của ba trào lưu cách mạng thế giới là chủ nghĩa xã hội, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và tiến bộ thế giới.

Vai trò lớn nhất của Đảng trong lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là bằng trí tuệ và bản lĩnh của mình, Đảng đã tìm ra lời giải đúng đắn, khoa học cho bài toán học búa trước bối cảnh trong nước và quốc tế vô cùng phức tạp, do chúng ta phải đương đầu trực tiếp với tên đế quốc đầu sỏ thế giới lúc đó là đế quốc Mỹ đang nắm trong tay ưu thế vũ khí hạt nhân và dựa vào ưu thế đó đe dọa thế giới, trong khi phong trào cộng sản quốc tế đang bất đồng dẫn tới bất hòa.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội lúc đó chưa phải là mục tiêu trực tiếp, nhưng trong chủ trương chúng ta xác định vai trò, vị trí quan trọng nhất là một cách nhìn khoa học. Bởi vì, chỉ có như vậy mới khai thác triệt để cả sức mạnh kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, đặc biệt là sức mạnh của chế độ mới, con người mới, hình ảnh đối lập với chế độ thực dân kiểu mới mà đế quốc Mỹ đang xây dựng ở miền Nam.

Sự sáng suốt của đường lối còn thể hiện ở chỗ miền Bắc không chỉ là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam mà còn là hình ảnh tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của thời đại, của cả hệ thống xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, có thể tiếp nhận cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần của loài người tiến bộ.

Quyết định sáng suốt, đúng đắn thể hiện vai trò của Đảng, đội tiên phong của dân tộc. Đúng như Giáo sư Nhật Bản Singô Sibata đã đánh giá: "Một trong những cống hiến quan trọng nhất của cụ Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam là đã đề ra *lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội*

trong khi vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân. Theo tôi được biết, Đảng Lao động Việt Nam là Đảng đầu tiên trong các đảng mácxít áp dụng lý luận này"¹.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội kiểu Việt Nam không phải chỉ cần sáng suốt về đường lối là đủ, mà cũng rất cần một phương pháp khoa học, sáng tạo. Sáng tạo này vừa bắt nguồn từ đội tiên phong của dân tộc là Đảng Cộng sản, vừa bắt nguồn từ nhân dân. Bởi vì, như Hồ Chí Minh đã tổng kết: nhân dân rất sáng tạo. Họ có thể làm được những việc mà tổ chức và cá nhân dù tài giỏi mấy nghĩ mãi cũng không ra. Vai trò của Đảng chính là tập hợp những ý kiến đó lại thành đường lối để hướng dẫn nhân dân. Đúc rút kinh nghiệm nhân dân hay học tập kinh nghiệm các nước theo tác phong độc lập suy nghĩ, điều tra nghiên cứu thì vẫn phải theo tinh thần và phương pháp mácxít, đặc biệt là những chỉ dẫn của Lênin. Theo Lênin: "Vì chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội, bởi vậy, trong mức độ nào đó, chủ nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi; bởi vậy, chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản (nhất là bằng cách hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước) làm mất xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, làm phương tiện, con đường, phương pháp, phương thức để tăng lực lượng sản xuất lên"². Với các nước tiểu nông, Lênin chỉ rõ: "Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội"³.

Có một nội dung thuộc lẽ lối và cách thức, tức phương pháp tiến hành là nhận thức về thời kỳ quá độ. Vai trò của Đảng chính là làm cho nhân dân nhận thức đúng đắn những vấn đề như

đặc điểm, nhiệm vụ, mâu thuẫn, độ dài, bước đi của thời kỳ quá độ ở Việt Nam. Nếu Đảng không làm rõ được những nội dung đó, nhân dân sẽ ao ước, nóng vội, chu quan, không nhận thức được rằng “Việt Nam ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, công cuộc đổi xã hội cũ thành xã hội mới gian nan, phức tạp hơn việc đánh giặc”⁴. Với vai trò lãnh đạo, Đảng phải phân tích có cơ sở khoa học về bước đi, phương thức, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chẳng hạn, Đảng cần làm rõ “chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần”. Đặc biệt, Đảng phải giáo dục tính độc lập, tự cường, tự chủ, tinh thần sáng tạo, chống rập khuôn, máy móc, bắt chước nước ngoài. Phương pháp hành động của quần chúng phải kết hợp chi tiêu, biện pháp, quyết tâm: chi tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi. Và chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng theo tinh thần “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”. Bởi vì, nếu không có Đảng thì không ai dẫn đường; không có quần chúng thì Đảng không đủ lực lượng.

Theo Hồ Chí Minh, vai trò của Đảng không chỉ vạch đường lối, phương pháp tiến hành, mà còn phải biết tổ chức, động viên quần chúng thực hiện. Bởi vì, “tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều. Đó là cả một công tác tổ chức và giáo dục”⁵. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người làm ra lịch sử. Nhưng thiếu lãnh đạo, tổ chức, giáo dục thì hành động của quần chúng chỉ là tự phát. Đây là bài học đúc kết từ lịch sử. Vì vậy, vấn đề đặt ra là Đảng phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa vai trò tổ chức của Đảng với sức mạnh của quần chúng. Cách mạng không phải là sự nghiệp của một cá nhân anh hùng nào, mà đó là công trình tập thể. Thành công của Đảng

chính là ở chỗ tổ chức, động viên quần chúng và đưa họ ra làm cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc khó khăn, phức tạp. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

Tổ chức và động viên, giáo dục phải gắn liền với nhau. Muốn tổ chức tốt thì phải động viên, giáo dục; động viên, giáo dục tốt sẽ tổ chức tốt. Hình thức tổ chức tốt nhất mà Đảng có thể và phải làm là xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội. Đây là trách nhiệm của Đảng. Và chỉ khi nào Đảng làm tốt công tác mặt trận, cho thấy rằng mặt trận không chỉ cần trong cách mạng dân tộc dân chủ mà cũng rất cần trong cách mạng xã hội chủ nghĩa như Hồ Chí Minh đã chỉ ra thì mới giành được thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Muốn có một mặt trận vững chắc, lâu dài, rộng khắp thì Đảng phải tuyên truyền, giáo dục quần chúng để quần chúng tự giác tham gia vào mặt trận. Mặt khác, Đảng phải tỏ rõ vai trò gương mẫu, vì Đảng lãnh đạo mặt trận nhưng lại là một thành tố của mặt trận. Vì vậy, Đảng lãnh đạo mặt trận không phải bằng sự áp đặt mà thông qua tính khoa học, đúng đắn, hợp lòng dân của đường lối, chính sách; Đảng phải thể hiện là một bộ phận trung thành nhất, giác ngộ nhất, gương mẫu nhất, chân thực nhất thì mới trở thành ngọn cờ quy tụ mọi tầng lớp nhân dân.

Ở đây cần phải nói rõ thêm vai trò tức là tác dụng, chức năng của Đảng trong sự hoạt động, sự phát triển của cách mạng. Đảng đóng vai trò đầu tàu, máy phát điện, có tác dụng dẫn dắt quần chúng, vạch đường chỉ lối cho quần chúng. Tuy nhiên, Đảng ta là đảng cầm quyền, nên phải nhận thức đúng đắn lãnh đạo là “làm đầy tớ” cho

dân. Lãnh đạo tuyệt đối không theo đuôi quần chúng nhưng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng; phải bàn bạc với quần chúng; phải học, hỏi, hiểu và tin quần chúng. Năng lực và vai trò của Đảng cầm quyền chỉ có thể phát huy được khi gắn bó với quần chúng. Một khi Đảng “cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”⁶.

Những vấn đề nêu trên không chỉ có ý nghĩa và đem lại thành quả to lớn trước đây mà vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn trong bối cảnh hiện nay. Trong thế giới toàn cầu hóa, vai trò của Đảng trong việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa càng hết sức quan trọng. Nếu Đảng sai lầm về đường lối, thiếu trí tuệ, bán lĩnh, cách lãnh đạo hợp lòng dân thì sự nghiệp đổi mới sẽ gặp khó khăn lớn. Đảng ta nhấn mạnh công cuộc xây dựng đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh là khẳng định một mặt rất quan trọng thuộc vai trò và trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

1. Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh sống mãi trong trái tim nhân loại*. NXB Lao động - NXB Quân đội nhân dân, H. 1993, tr. 62

2. *Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1978, T.43, tr. 276

3. *Sđđ*, T.44, tr. 189

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.9, tr. 176

5. *Sđđ*, T.8, tr. 228

6. *Sđđ*, T.5, tr. 286.

ĐẤU TRANH TRÊN LĨNH VỰC...

(Tiếp theo trang 20)

động phá hoại của địch; phân tích sự cấu kết của các nhóm phản động với bọn gián điệp cài lại và những tên tay sai của địch; chỉ rõ ranh giới địch - ta, tình trạng mất cảnh giác của một số người..., từ đó Đảng ta đã uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, đề ra đường lối, phương châm, chính sách và biện pháp đấu tranh đúng đắn và sáng tạo, vừa thực hiện chuyên chính vừa bảo đảm dân chủ, lãnh đạo cuộc đấu tranh một cách mạnh mẽ, vững chắc, căn bản làm thất bại âm mưu và hoạt động phá hoại của địch.

Hiện nay, lợi dụng chính sách hội nhập mở cửa, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện âm mưu “điển biến hoà bình” phản cách mạng nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN ở Việt Nam. Chúng lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc để kích động, hỗ trợ cho các phần tử chống đối hình thành các tổ chức chính trị đối lập hòng gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Những kinh nghiệm đấu tranh chống phản cách mạng trên lĩnh vực văn hoá - tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhất là những năm 1954-1960, có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự hiện nay, nhằm mài sắc tinh thần, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

1. Vụ bạo loạn phản cách mạng ở Hunggari và Ba Lan (năm 1956)

2. *Văn kiện Đảng, T. III*, Ban nghiên cứu tổng kết Bộ Công an xuất bản năm 1971, tr. 207.